

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 11 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Bé Em

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **07/2022/TLST-HS** ngày **17/01/2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **29/2022/HSST-QĐ** ngày **15/02/2022** đối với bị cáo:

Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2003, tại C, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã T3, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C và bà Trần Phụng O (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **23/6/2021** đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Phước T2, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T3, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- Người chứng kiến:

NCK1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NCK2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút, ngày 23/6/2021 tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Trung Trực và đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Lạc tiến hành kiểm tra đối với Võ Minh T và thu giữ trong túi quần jean phía sau, bên trái T đang mặc 01 bọc nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất, nghi là chất ma túy (bút lục số 28 đến 30).

Qua điều tra xác định, vào khoảng 10 giờ ngày 23/6/2021, Võ Minh T đến nhà của ông Huỳnh Phước T2, sinh năm 1982, cư trú tại ấp H, xã T3, huyện C, tỉnh Kiên Giang mượn của ông T2 01 xe mô tô biển kiểm soát 68X1-014.06 để đi chơi. Khi T đi đến khu vực chợ Rạch Sỏi thì gặp NCK2, sinh ngày 12/11/2002, là con ruột của ông T2 nên T chở NCK2 đi uống nước tại khu vực phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá (không nhớ rõ tên quán). Sau đó T để NCK2 ngồi tại quán, khi đi T nói với NCK2 là đến nhà chị có việc. T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1-014.06 đến nhà của Phạm Minh P (tên gọi khác là Heo) địa chỉ C8/7 đường C, phường V, thành phố R để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi T mua của Phú 01 bọc ma túy đá với giá 2.400.000 đồng rồi cất ma túy vào túi phía sau, bên trái của quần jean đang mặc trên người. Sau đó T điều khiển xe đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Trung Trực và đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Lạc thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể, không đồng nhất;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 68X1-014.06 màu đỏ, đã qua sử dụng, số khung RMHDCHPUM5T001375, số máy VTTHTJL1P52FMHB03774, không kiểm tra tình trạng hoạt động.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu xanh, số Imei 866159046667645, đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68XI - 014.06, màu đỏ, số khung RMHDCHPUMST001375, số máy VTTHTJLIP52FMIB03774,

qua điều tra xác định là tài sản của ông Huỳnh Phước T2 cho Võ Minh T mượn; điện thoại di động hiệu Honor, màu xanh, số Imei 866159046667645 là tài sản của Võ Minh T; các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 03/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho ông Huỳnh Phước T2 và Võ Minh T.

Tại Kết luận giám định số: 687/KL-KTHS, ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 5,0392 gam”.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 285/ĐT ngày 28/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang xác định: Tính đến tháng 6/2021 Võ Minh T có độ tuổi là từ 18 năm 03 tháng đến 18 năm 09 tháng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về các kết luận giám định trên.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Võ Minh T để điều tra.

Đối với Phạm Minh P, qua điều tra P không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Võ Minh T, ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác để chứng minh P mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với P. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với NCK2 không biết Võ Minh T đi mua ma túy để sử dụng vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSRG ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Minh T từ 05 đến 06 năm tù.
- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, có ký hiệu vụ số 687/2021 ngày 30/6/2021, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T2 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 23/6/2021 tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Trung Trực và đường Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Lạc tiến hành kiểm tra và đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần jean phía sau bên trái của bị cáo đang mặc 01 bìch ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine khối lượng 5,0392 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; *khoản 2: Phạm tội thuộc một trong*

các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: điểm g: ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Đôi chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo **Võ Minh T** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, trở thành một hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa trực tiếp đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng lớn, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tàng trữ ma túy với khối lượng tương đối cao, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 68XI - 014.06, màu đỏ, số khung RMHDCHPUMST001375, số máy VTTHTJLIP52FMIB03774 cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Phước T2; trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu xanh, số Imei 866159046667645 do không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy việc xử lý vật chứng này là phù hợp và không có ai khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, có ký hiệu vụ số 687/2021 ngày 30/6/2021, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T2 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Minh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo **Võ Minh T 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **23/6/2021**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 687/2021 ngày 30/6/2021, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T1, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T2 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Minh T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm